

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Tiểu dự án 1 - Dự án 6**  
**thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 94/TTr-STC ngày 08/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh với tổng số tiền là 2.320 triệu đồng.

2. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là 2.320 triệu đồng để thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 nêu trên.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều chỉnh giảm dự toán và bổ sung kinh phí nêu tại Điều 1 theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được phân bổ đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

| Số TT | Đơn vị/Nội dung                                         | Dự toán đã giao đầu năm 2024<br>(nguồn trung ương và địa phương đối ứng) | Dự toán điều chỉnh |               | Dự toán sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------|----------------------------|---------|
|       |                                                         |                                                                          | Tăng (+)           | Giảm (-)      |                            |         |
|       | <b>SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN</b>                      | <b>2.729</b>                                                             | <b>2.320</b>       | <b>-2.320</b> | <b>2.729</b>               |         |
|       | <b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b> | <b>2.729</b>                                                             | <b>2.320</b>       | <b>-2.320</b> | <b>2.729</b>               |         |
|       | Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin                   | 2.729                                                                    | 2.320              | -2.320        | 2.729                      |         |
|       | <b>Nguồn ngân sách trung ương</b>                       | <b>2.373</b>                                                             | <b>2.017</b>       | <b>-2.017</b> | <b>2.373</b>               |         |
| 1     | Sở Thông tin và Truyền thông                            | 2.373                                                                    |                    | -2.017        | 356                        |         |
| 2     | Các huyện, thị xã, thành phố                            |                                                                          | 2.017              |               | 2.017                      |         |
|       | Thành phố Quy Nhơn                                      |                                                                          | 166                |               | 166                        |         |
|       | Thị xã An Nhơn                                          |                                                                          | 170                |               | 170                        |         |
|       | Huyện Tuy Phước                                         |                                                                          | 170                |               | 170                        |         |
|       | Huyện Tây Sơn                                           |                                                                          | 201                |               | 201                        |         |
|       | Huyện Phù Cát                                           |                                                                          | 210                |               | 210                        |         |
|       | Huyện Phù Mỹ                                            |                                                                          | 192                |               | 192                        |         |
|       | Huyện Hoài Ân                                           |                                                                          | 201                |               | 201                        |         |
|       | Thị xã Hoài Nhơn                                        |                                                                          | 193                |               | 193                        |         |
|       | Huyện Vân Canh                                          |                                                                          | 162                |               | 162                        |         |
|       | Huyện Vĩnh Thạnh                                        |                                                                          | 175                |               | 175                        |         |
|       | Huyện An Lão                                            |                                                                          | 177                |               | 177                        |         |
|       | <b>Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng</b>                     | <b>356</b>                                                               | <b>303</b>         | <b>-303</b>   | <b>356</b>                 |         |
| 1     | Sở Thông tin và Truyền thông                            | 356                                                                      |                    | -303          | 53                         |         |
| 2     | Các huyện, thị xã, thành phố                            |                                                                          | 303                |               | 303                        |         |
|       | Thành phố Quy Nhơn                                      |                                                                          | 25                 |               | 25                         |         |
|       | Thị xã An Nhơn                                          |                                                                          | 26                 |               | 26                         |         |
|       | Huyện Tuy Phước                                         |                                                                          | 26                 |               | 26                         |         |
|       | Huyện Tây Sơn                                           |                                                                          | 30                 |               | 30                         |         |
|       | Huyện Phù Cát                                           |                                                                          | 31                 |               | 31                         |         |
|       | Huyện Phù Mỹ                                            |                                                                          | 29                 |               | 29                         |         |
|       | Huyện Hoài Ân                                           |                                                                          | 30                 |               | 30                         |         |
|       | Thị xã Hoài Nhơn                                        |                                                                          | 29                 |               | 29                         |         |
|       | Huyện Vân Canh                                          |                                                                          | 24                 |               | 24                         |         |
|       | Huyện Vĩnh Thạnh                                        |                                                                          | 26                 |               | 26                         |         |
|       | Huyện An Lão                                            |                                                                          | 27                 |               | 27                         |         |

